TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST
Ngày: 16/6/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Ông **Trương Thanh Giảng**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh**- *Kiểm sát viên*

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Kim N – sinh năm 1970, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thúy H – sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 28/11/2019, bà N có cho bà Thúy H vay số tiền 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng), lãi thỏa thuận 30.000.000đ mỗi tháng nhưng từ khi vay cho đến nay bà H chưa đóng lãi tháng nào. Bà N có yêu cầu bà H trả tiền nhiều lần nhưng bà H không thực hiện.

Nay bà N yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số tiền gốc là 1.900.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn Trần Thị Thúy H trình bày: Bà H thừa nhận có vay tiền của bà N, đến ngày 28/11/2019 viết biên nhận nợ tiền của bà Bùi Thị Kim N với số tiền là 1.900.000.000đ và hai bên thỏa thuận tiền lãi hàng tháng là 30.000.000đ. Nhưng

do làm ăn khó khăn nên từ lúc vay đến nay chưa có trả lãi cũng như gốc cho nguyên đơn.

Nay bà H không có khả năng trả một lần hết số nợ nói trên nên yêu cầu được trả mỗi tháng 40.000.000đ cho đến khi nào hết số nợ 1.900.000.000đ, xin nguyên đơn không tính lãi nữa. Nếu trường hợp bà H bán được ghe và nhà thì sẽ trả một lần một hết số tiền còn lại đang nợ nguyên đơn.

Nguyên đơn không đồng ý yêu cầu không tính lãi và cách trả nợ của bị đơn, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 1.900.000.000 đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy có có sở chấp nhận, bởi lẽ: Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp và bà Trần Thị Thúy H cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng) nên buộc bà H phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho nguyên đơn là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng theo biên nhận nợ thể hiện hai bên có thỏa thuận về vay có lãi, bà N yêu cầu tính lãi thì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để buộc bà H phải trả lãi cho bà N số tiền lãi 20%/năm, từ ngày 28/11/2019 đến ngày 16/6/2020 là 06 tháng 18 ngày trên số tiền gốc, bằng 209.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu xin trả dần của bà H thấy rằng không có cơ sở chấp nhận, do nguyên đơn không đồng ý, hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không có quy định về thời gian chậm trả nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí DSST: Bà H bị buộc trả số tiền 2.109.000.000 đồng cho nguyên đơn nên phải chịu án phí 74.180.000 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận nên nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Tuyên xử:

1/ Xử buộc: Bà Trần Thị Thúy H có nghĩa vụ trả số tiền 2.109.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm lẻ chín triệu đồng), trong đó nợ gốc 1.900.000.000 đồng và lãi 209.000.000 đồng cho bà Bùi Thị Kim N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà H phải nộp án phí DSST là 74.180.000 đồng

Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 34.500.000 đồng theo lai thu số 0000107 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành Án DS h.Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh